TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 238/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quận N, ngày 31 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số 257/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Đình T, sinh năm 1968;
2. Bà Lê Ngọc Liên H, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Căn hộ 17.04B Chung cư H, số 126 Đường H, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Lê Đình T và Bà Lê Ngọc Liên H thật sự tự nguyện ly hôn. Quá trình chung sống giữa ông T và bà H có 02 (hai) con chung là Lê Khánh A (nữ), sinh ngày 04/01/2010 và Lê Cẩm P (nữ), sinh ngày 25/8/2001; đôi bên thống nhất sau khi ly hôn sẽ giao con chung tên Lê Khánh A (nữ), sinh ngày 04/01/2010 cho bà Lê Ngọc Liên H trực tiếp nuôi dưỡng; riêng cháu Lê Cẩm P (nữ), sinh ngày 25/8/2001 đã trên 18 tuổi nên có quyền lựa chọn sống với cha hoặc mẹ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung ông Lê Đình T và bà Lê Ngọc Liên H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, ông Lê Đình T và bà Lê Ngọc Liên H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 23 tháng 8 năm 2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình T và Bà Lê Ngọc Liên H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Lê Đình T và Bà Lê Ngọc Liên H cùng thống nhất giao con chung là trẻ Lê Khánh A (nữ), sinh ngày 04/01/2010 cho bà Lê Ngọc Liên H trực tiếp nuôi dưỡng; riêng cháu Lê Cẩm P (nữ), sinh ngày 25/8/2001 đã trên 18 tuổi nên có quyền lựa chọn sống với cha hoặc mẹ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung ông Lê Đình T và bà Lê Ngọc Liên H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Ông Lê Đình T và Bà Lê Ngọc Liên H cùng khai đôi bên sẽ tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Lê Đình T và Bà Lê Ngọc Liên H cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Lệ phí hôn nhân và gia đình:

Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông Lê Đình T và bà Lê Ngọc Liên H mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền ông Lê Đình T và bà Lê Ngọc Liên H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010103 ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Đình T và Bà Lê Ngọc Liên H đã đóng đủ lệ phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận N;
- UBND Phường M, Quận T, Tp.HCM (Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 002/KH, quyển số 01/2001 ngày 11/01/2001);
- Chi Cục THADS Quận N;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích